

Bản án số: 686/2017/HSPT

Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt
2. Ông Huỳnh Văn Trực

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên

Ngày 26/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 643/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 27/5/1997 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An; nơi cư trú: nhà số 1 đường P, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1956) và bà Trần Thị Ngọc B (sinh năm 1959); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Nhân thân:

-Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 08/2014/HSST); bị cáo kháng cáo, ngày 29/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm (bản án hình sự phúc thẩm số 79/2014/HSPT).

-Ngày 22/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 2 năm tù của bản án số 79/2014/HSPT ngày 29/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung là 2 năm 9 tháng tù (bản án số 34/2014/HSST).

-Ngày 10/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt 2 năm 9 tháng tù của Bản án số 34/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 3 năm 3 tháng tù (bản án hình sự sơ thẩm số 44/2014/HSST). H chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2016.

Tiền sự: (không có);

Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: 20/6/2017.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lê Thị X (sinh năm 1968) và ông Nguyễn Đ (sinh năm 1968); cùng cư trú tại: tỉnh Q; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C và ông Đ : Ông Nguyễn Đình L (sinh năm 1981); nơi cư trú: Quốc lộ 13, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/9/2017 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 71/2017/TB-TA ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 17/4/2017, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô mang biển số 52U7-6719 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 186.9mg/dl, không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên đường Nguyễn Văn D theo hướng từ xã Hiệp G đến xã Long P, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước trụ đèn Long P 7-11, cầu Hiệp G, Ấp 1, xã Long P, huyện T, H phát hiện phía trước có 2 thanh niên điều khiển 2 xe mô tô đi song song với nhau và cùng chiều với xe của H. H điều khiển cho xe mình vượt 2 xe mô tô vừa nêu. Trong lúc vượt, H để xe do mình điều khiển lấn qua phần đường ngược chiều đụng vào xe mô tô biển số 92L1-116.08 do ông Nguyễn Ngọc K điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn làm cho ông K chết, hai xe liên quan bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 473/TT.17 ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Nguyễn

Ngọc K chết do chấn thương sọ não; đa chấn thương, nồng độ cồn trong máu là 113,33mg/100ml.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép, không có giấy phép lái xe theo quy định, lấn sang phần đường bên trái dành cho phương tiện lưu thông theo hướng ngược lại, vi phạm vào quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 14 và khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Ông Nguyễn Ngọc K là người bị hại, là người điều khiển xe mô tô biển số 92L1-116.08 cũng có một phần lỗi - Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, K điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia vượt mức cho phép (nồng độ cồn trong máu 113,33mg/100ml máu), không đội mũ bảo hiểm, đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Sau tai nạn, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự);

Xử phạt Nguyễn Trung H 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 10/10/2017, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do nêu ra như sau:

-Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi cha mẹ già yếu không còn khả năng lao động;

-Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho đại diện người bị hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại;

-Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và rất ân hận về việc làm của mình;

-Nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của bị hại đó là có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không đội nón bảo hiểm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung đã kháng cáo:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân Thành phố Hồ Chí

Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện T xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng quy định; mức án đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với “Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông” do Công an huyện T lập lúc 1 giờ 20 phút ngày 17/4/2017 (kèm Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông), kết quả giám định pháp y tử thi Nguyễn Ngọc K và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 17/4/2017, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô mang biển số 52U7-6719 có dung tích xi lanh 107cc, trong tình trạng máu có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (186.9mg/dl), không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên đường Nguyễn Văn D theo hướng từ xã Hiệp G đến xã Long P, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước trụ đèn Long P 7-11, cầu Hiệp G, Ấp 1, xã Long P, huyện T, H điều khiển xe lấn sang phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng ngược lại để vượt 2 xe mô tô (do hai người thanh niên không rõ lai lịch điều khiển) chạy song song phía trước cùng chiều. Trong lúc vượt, H đã để xe mô tô mang biển số 52U7-6719 va đụng với xe mô tô mang biển số 92L1-116.08 do ông Nguyễn Ngọc K điều khiển đang đi trên phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng ngược lại theo hướng từ xã Long P đến xã Hiệp G.

Tại nạn xảy ra làm cho ông Vũ bị té xuống đường dẫn đến bị chấn thương sọ não, đa chấn thương và chết.

Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do bị cáo điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép và không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm vào khoản 8 và 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Bởi lẽ bị cáo không tuân thủ Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn làm một người chết, hư hại 2 xe mô tô. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, tính mạng, tài sản của người khác.

Đối cH với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a và b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu là đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được đại diện người bị hại bãi nại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b và p khoản 1 Điều 46 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Ông K điều khiển xe trong tình có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định và không đội nón bảo hiểm. Tuy nhiên, ông K lưu thông đúng phần đường quy định nên lỗi của ông Vũ chỉ là lỗi vi phạm hành chính, không phải là nguyên dẫn đến tai nạn. Do vậy, việc bị cáo nêu lý do người bị hại có lỗi để xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ.

Bị cáo có nhân thân không tốt, trong năm 2014 đã 3 lần bị Tòa án các cấp kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, khoản 2 Điều Điều 138, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (là các tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng). Khi phạm các tội vừa nêu, bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đối cH với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo được xem là người chưa có án tích. Tuy nhiên, các tình tiết vừa nêu cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức tôn trọng luật pháp. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cao, phạm tội thuộc trường hợp có 2 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Những tình tiết mà bị cáo nêu ra xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Vì các lẽ trên

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Trung H 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện T; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự: (2)
- Chi Cục THA huyện T; (1)
- TAND huyện T; (2)
- Công an huyện T; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân